

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HS-ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 28/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXX-ST ngày 09/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/HSST-QĐ ngày 26/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 24/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/HSST-QĐ ngày 22/10/2021 (Lý do hoãn phiên tòa: Do địa bàn thành phố Hà Nội đang thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ; Thủ tục điều chuyển đối với bị cáo Nguyễn Thanh T chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/HSST-QĐ ngày 16/11/2021, đối với:

* **Bị cáo:** Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/01/1996; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V T T, phường K Q, thành phố V Y, tỉnh VP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thanh, sinh năm 1967 và con bà: Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Hồng L, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 199/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2021 (*Hành vi phạm tội xảy ra ngày 14/3/2021*); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 199/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả 2 bản án là 48 tháng tù

(Hành vi phạm tội xảy ra ngày 13/3/2021); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 33 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; tổng hợp với Bản án số: 93/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, buộc T phải chấp hành chung hình phạt là 81 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2021(Hành vi phạm tội xảy ra ngày 05/02/2021); Hiện bị cáo T đang chấp hành án, theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 64/2021/QĐ-CA ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt).

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 57, khu 6C, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT, (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1973;

Nơi ĐKKHKT: Khu V T T, phường K Q, thành phố V Y, tỉnh VP, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền chi tiêu cá nhân, ngày 25/02/2021, Nguyễn Thanh T nảy sinh ý định mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu trắng, BKS 23B1-629.51 của anh Nguyễn Đình Tự để đi cướp giật tài sản tại các cửa hàng kinh doanh vàng bạc, khi mượn xe của anh Tự, T nói mượn xe để về quê giải quyết việc gia đình. Khoảng 13 giờ ngày 26/02/2021, T điều khiển xe mô tô đi theo bản đồ Google map trên điện thoại di động của T đến địa bàn tỉnh PT, khi đến khu vực chợ thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh PT, T vào mua 01 áo khoác gió màu cam và 01 đôi giày thể thao rồi tiếp tục điều khiển xe đi hướng thành phố VT. Trên đường đi, để tránh bị phát hiện sau khi cướp, T đã tháo biển số xe cất vào cốp xe. Đến khoảng 20 cùng ngày, T đến cửa hàng vàng của chị Nguyễn Thị T, ở tổ 52, phường Minh Phương, thành phố VT, T dừng xe trước cửa rồi đi vào bên trong cửa hàng. Lúc này, chị T đang đứng phía sau tủ trưng bày bên trái theo hướng từ cửa vào, T bảo chị T cho xem 01 sợi dây chuyền vàng tây 10K, dài khoảng 45cm, hình dây ống phay, điểm vàng trắng đường kính 0,5cm, dây chia theo thứ tự khúc vàng trắng- khúc vàng phay- khúc vàng kim tiền, trọng lượng 5,12 chỉ, kèm 01 mặt dây vàng hình chữ nhật, có đính đá. Mặt vàng có gắn hình con rồng quận trên bề mặt, mắt rồng đính đá màu đỏ, trọng lượng 4 chỉ, Tổng trọng lượng là 9,12 chỉ. Chị T lấy dây chuyền đưa cho T xem, nhưng tay vẫn giữ ở một đầu của sợi dây chuyền. Khi đang xem sợi dây, T quan sát thấy bên trong cửa hàng không có ai ngoài chị T nên T bất ngờ giật lấy sợi dây vàng khỏi tay chị T rồi bỏ chạy ra cửa, nổ máy xe và điều khiển xe mô tô đi về thành phố Hà Nội. Trên đường đi, T vứt bỏ quần áo và giày thể thao và lắp lại biển số xe, sau đó T trả xe cho anh Tự. Đến sáng ngày 27/02/2021, T mang sợi dây chuyền cướp được bán tại cửa hàng vàng bạc Vân Vinh trên phố Vũ Xuân Thiều, quận Long Biên, Hà Nội, do anh Phí Văn Vinh làm chủ với giá 18.300.000 đồng. Số tiền này T tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 14/3/2021, khi T thực hiện vụ cướp giật tại cửa hàng vàng bạc thuộc phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội bị Công an quận Hoàng Mai bắt và ra lệnh tạm giam.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố VT định giá dây chuyền vàng của chị T bị T cướp giật, đã kết luận:

“Giá 01 (Một) sợi dây chuyền vàng dài khoảng 45cm, loại 10K (vàng tây), hình dây ống phay, điểm vàng trắng, đường kính ống 0,5cm, dây chia theo thứ tự khúc vàng trắng- khúc vàng phay- khúc vàng kim tiền, trọng lượng 5,12 chỉ kèm 01 mặt dây vàng hình chữ nhật, có viên tam giác đan nhau ở hai bên có đính đá ở trên và dưới viên mặt vàng, mặt vàng có gắn hình con rồng quấn trên bề mặt, mắt rồng đính đá màu đỏ, trọng lượng 4 chỉ. Tổng trọng lượng là 9,12 chỉ mới trên thị trường VT tại thời điểm ngày 26/02/2021 có giá là 23.712.000 đồng/9,12 chỉ”.

Đối với anh Nguyễn Đình Tự, là người cho T mượn xe mô tô BKS 23B1-629.51. Khi mượn xe, T không nói cho anh Tự biết mục đích mượn xe để đi cướp tài sản, đồng thời, anh Tự không được hưởng lợi ích gì từ hành vi phạm tội của T, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Về chiếc dây chuyền vàng mà T đã cướp giật của chị T, T khai đã bán cho cửa hàng vàng bạc Vân Vinh, ở phố Vũ Xuân Thiều, quận Long Biên, Hà nội, do anh Phí Văn Vinh làm chủ cửa hàng. Quá trình làm việc anh Vinh khai ngày 27/02/2021, cửa hàng của anh không mua sợi dây chuyền vàng nào cso đặc điểm giống với sợi dây chuyền của chị T, Camera trong cửa hàng không còn lưu trữ dữ liệu ngày 27/02/2021, vì vậy, cơ quan CSSDT không có căn cứ để thu hồi.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/4/2021, bà Nguyễn Thị Như T, là mẹ đẻ của T đã bồi thường cho chị T số tiền là 7.000.000 đồng, đây là một phần của giá trị dây chuyền vàng của chị T. Chị T đã nhận số tiền trên và yêu cầu T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo T: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT xác định hiện T không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc gia đình, ngoài đồ dùng phục vụ sinh hoạt, T không có tài sản gì riêng có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-VT ngày 19 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là chị T là: 16.712.000 đồng.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và vật chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 20 giờ ngày 26/02/2021, tại cửa hàng vàng bạc của chị Nguyễn Thị T ở tổ 52, phường Minh Phương, thành phố VT, tỉnh PT, Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị T 01 sợi dây chuyền có đặc điểm là dây chuyền vàng tây 10K, dài khoảng 45cm, hình dạng dây ống phay, điểm vàng trắng, đường kính ống 0,5cm, trọng lượng 5,12 chỉ kèm 01 mặt dây vàng hình chữ nhật, có viền tam giác đan nhau ở hai bên có đính đá ở trên và dưới viền mặt vàng, mặt vàng có gắn hình con rồng quận trên bề mặt, mắt rồng đính đá màu đỏ, trọng lượng 4 chỉ (tổng trọng lượng cả dây vàng và mặt dây là 9,12 chỉ), giá trị tài sản T chiếm đoạt là: 23.712.000 đồng. Tài sản cướp giật không thu hồi được.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Bị cáo dùng vũ lực cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng tây trong khi một tay của chị T đang giữ một đầu của sợi dây chuyền. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng; hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội: “Cướp giật tài sản”. Tuy nhiên tại số 121 ngày 10/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 33 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 93/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, buộc T phải chấp hành 81 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2021 (*Hành vi phạm tội xảy ra ngày 05/02/2021*); Tại thời điểm xét xử Bản án số 121 ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa coi là tiền án. Vì vậy hành vi phạm tội này của bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

Về việc không tổng hợp hình phạt: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 33 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; Tổng hợp với Bản án số 93/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, buộc T phải chấp hành chung hình phạt là 81 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2021; Hiện nay Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2021/HSST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa có căn cứ để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T trong bản án này là phù hợp pháp luật.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT xác định hiện T không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc gia đình, ngoài đồ dùng phục vụ sinh hoạt, T không có tài sản gì riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Cướp giật tài sản”

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 23.712.000 đồng, cơ quan CSĐT không thu hồi được tài sản. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là: 7.000.000 đồng, chỉ T đã nhận số tiền trên và yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp, do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chỉ T số tiền là: 16.712.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo không

bồi thường, chị T có đơn đề nghị thi hành án, thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp pháp luật.

[6]. *Vật chứng vụ án*: 01 dây chuyền vàng mà T đã cướp giật được của chị T, T khai đã bán cho cửa hàng vàng bạc Vân Vinh, ở phố Vũ Xuân Thiều, quận Long Biên, Hà nội, do anh Phí Văn Vinh làm chủ cửa hàng. Quá trình điều tra, anh Vinh khai ngày 27/02/2021, cửa hàng của anh không mua sợi dây chuyền vàng nào có đặc điểm giống với sợi dây chuyền vàng của chị T; mặt khác, Camera trong cửa hàng anh Vinh không còn lưu trữ dữ liệu ngày 27/02/2021. Vì vậy, cơ quan CSĐT không có căn cứ để thu hồi và xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đình Tự, là người cho T mượn xe mô tô BKS 23B1-629.51. Khi mượn xe, T không nói cho anh Tự biết mục đích mượn xe để đi cướp tài sản, đồng thời, anh Tự không được hưởng lợi ích gì từ hành vi phạm tội của T, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý, là phù hợp.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, khoản 1 khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589, 357,468 của Bộ luật dân sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là chị Nguyễn Thị T số tiền là: 16.712.000 đồng (*Mười sáu triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định Thi hành án hoặc kể từ ngày người được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 835.600 đồng (*Tám trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng*) án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- CA tỉnh PT,
- CA TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THATP.VT;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày 15 tháng 12 năm 2021;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến